

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 215/2022/HS-ST

Ngày: 04-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Chiến

- Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

MVL, sinh năm 1992 tại Nghệ An; thường trú: Thôn 8, Thôn 8, xã EP, huyện EK, tỉnh DL; Chỗ ở: Sóng lang thang ở khu phố TN1, phường DA, thành phố DA, tỉnh BD; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông MVT, sinh năm 1964 và bà NTH, sinh năm 1968, vợ ĐTD, sinh năm 1992; tiền án: Bản án số 76/2018/HSST ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 67/2018/HSST ngày 21/11/2018 buộc Mai Văn Lộc phải chấp hành 01 năm 07 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2020; tiền sự: Không;

nhân thân:

+ Bản án số 67/2018/HSST ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 55/2015/HSST ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2016.

+ Bản án số 55/2016/HSST ngày 28/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2017.

bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: DXT, sinh năm 1985; thường trú: 44 đường K, TTHCDA, phường DA, thành phố DA, tỉnh BD, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ LTL, sinh năm 1981; thường trú: 93 khu phố TN2, phường DA, thành phố DA, tỉnh BD, vắng mặt.

+ LTKN, sinh năm 1976; thường trú: 10/7 khu phố BQA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD, vắng mặt.

- Người làm chứng: LHL, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân MLV bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án phạt tù, Lộc sống lang thang tại khu vực phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, L quen biết với đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) và thường sử dụng ma túy (heroin) cùng với T. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, L đang ngồi tại khu vực ngã tư 550, thuộc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An thì T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số: 61L1-8293 chạy tới. Lúc này đối tượng T và L bàn bạc cùng nhau đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. L lên xe, ngồi phía sau để T điều khiển chở đi tìm tài sản, khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc lô 3, khu dân cư Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện công trình xây dựng nhà ở do ông DXT làm quản lý không người trông coi nên dừng xe lại. Lúc này, đối tượng T dừng xe đứng ngoài đường cảnh giới, còn L đột nhập vào bên trong công trình xây dựng lén lút chiếm 30 cây sắt chéo hình tròn, dài 2m; 18 cây sắt hình tròn (Ø12) dài 84cm mang ra đưa cho đối tượng T chất lên xe mô tô rồi cả hai chở đến tiệm thu mua phế liệu của bà LTL bán với giá 385.000 đồng rồi T và L mang tiền đi ăn uống, tiêu xài hết 330.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, cả hai quay lại công trình xây dựng nêu trên tiếp tục lấy trộm được 34 cây sắt thành phẩm uốn thành hình vuông (Ø6) thì bị lực lượng tổ dân phố khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa đi tuần tra phát hiện bắt giữ. Riêng đối tượng T đã bỏ chạy thoát khỏi hiện trường.

Vật chứng thu giữ:

- 30 cây sắt chéo hình tròn, dài 2m.

- 18 cây sắt hình tròn (Ø12) dài 84cm.

- 34 cây sắt thành phẩm uốn thành hình vuông (Ø6).

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream gắn biển số: 61 L1-8293.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 30 cây sắt chéo hình tròn, dài 2m; 18 cây sắt hình tròn (Ø12) dài 84cm; 34 cây sắt thành phẩm uốn thành hình vuông (Ø6) có tổng giá trị 1.075.000đồng.

Cáo trạng số 220/CT-VKS-TA ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo MVL về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo MVL mức hình phạt tù 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream gắn biển số 61L1-8293 được đối tượng T sử dụng làm phương tiện chở bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xác minh được biết xe mô tô có số máy: VPF1P50FMG-3*40005171*, số khung: không có, do không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở, tra cứu xe máy vật chứng, nhưng đến nay chưa ai liên hệ giải quyết. Nhận thấy, chiếc xe chưa rõ nguồn gốc do đó cần tiếp tục giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, làm rõ theo thẩm quyền. Đối với biển số 61L1-8293, được gắn lên xe mô tô nói trên, quá trình điều tra xác định biển số này được cấp cho bà LTKN. Làm việc với bà N được biết do thời gian đã lâu nên bà N không nhớ là có sở hữu biển số như trên hay không và cũng không yêu cầu nhận lại biển số 61L1-8293. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 385.000 đồng bán các cây sắt cho bà L, bị cáo và đối tượng T đã tiêu xài hết 330.000 đồng, bà L đã nhận lại số tiền 55.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 330.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 30 cây sắt chéo hình tròn, dài 2m; 18 cây sắt hình tròn (Ø12) dài 84cm; 34 cây sắt thành phẩm uốn thành hình vuông (Ø6) quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông DXT. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã trả lại tài sản cho ông T là có căn cứ.

Đối với bà LTL có hành vi mua 30 cây sắt chéo hình tròn, dài 2m; 18 cây sắt hình tròn (Ø12) dài 84cm. Quá trình mua bán, bà L không biết đây là tài sản do các bị can phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Bà L cũng không yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên T là đồng phạm trong vụ án đã tẩu thoát khỏi hiện trường. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến bị hại DXT trong quá trình điều tra: Yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà LTL, LTKN trong quá trình điều tra: Không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo MVL khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/4/2022, tại căn nhà đang xây dựng địa chỉ: đường lô 3, khu dân cư Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, MVL thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 30 cây sắt chéo hình tròn, dài 2m; 18 cây sắt hình tròn (Ø12) dài 84cm; 34 cây sắt thành phẩm uốn thành hình vuông (Ø6) có tổng giá trị 1.075.000 đồng trong khi có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo cùng bàn bạc và cùng thực hiện hành vi phạm tội với đối tượng Tài nên vai trò của bị cáo và đối tượng Tài là ngang nhau.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đối với bị cáo MVL là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream gắn biển số 61L1-8293 được đối tượng Tài sử dụng làm phương tiện chở bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xác minh được biết xe mô tô có số máy: VPF1P50FMG-3*40005171*, số khung: không có, do không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở, tra cứu xe máy vật chứng, nhưng đến nay chưa ai liên hệ giải quyết. Nhận thấy, chiếc xe chưa rõ nguồn gốc do đó cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, làm rõ theo thẩm quyền.

Đối với biển số 61L1-8293, được gắn lên xe mô tô nói trên, quá trình điều tra xác định biển số này được cấp cho bà LTKN. Làm việc với bà N được biết do thời gian đã lâu nên bà N không nhớ là có sở hữu biển số như trên hay không và cũng không yêu cầu nhận lại biển số 61L1-8293. Do đó, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 330.000 đồng bị cáo có được từ việc thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng tên T đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo MVL phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo MVL 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo MVL phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Giao xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Dream), nhãn hiệu – số loại không rõ, số máy: VPF1P50FMG-3*40005171*, số khung: không cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, xử lý.

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 61L1-8293

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo MVL phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm